

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 29/2022/HSST

Ngày: 19/05/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tích và ông Phạm Việt Phương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 25/2022/HSST ngày 08 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/QĐXXST-HS ngày 04/05/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23 ngày 17/5/2022, đối với bị cáo **Phạm Văn Ph**, sinh năm 1980. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên bố: Phạm Văn Ch (đã chết). Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1944. Họ và tên vợ: Phạm Thị Ng, sinh năm 1983. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27/12/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Đào Thị L, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Lê Thị G, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn 14, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

(Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/12/2021, Phạm Văn Ph đi chơi cùng với người bạn quen biết ngoài xã hội tên là K (không rõ lai lịch cụ thể). Khoảng 20 giờ cùng ngày, K chở Ph đến phòng trọ số 10 thuộc dãy nhà trọ ở thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương do 02 người thanh niên là bạn của K vừa thuê của gia đình chị Đào Thị L, sinh năm 1978. Khi vào phòng trọ, K bảo Ph ngồi chơi, K đi ra ngoài một lát. Lúc này, tại phòng trọ có 02 nam thanh niên là bạn của K (không rõ lai lịch cụ thể), trong đó có một người giới thiệu tên là H. Quá trình nói chuyện, H nói với Ph có túi pháo để dưới gầm giường trong phòng trọ và nhờ Ph nếu có người đến mua thì bán hộ với giá 500.000 đồng/quả pháo, trong mỗi túi nilon màu đen có 06 quả pháo bán với giá 3.000.000 đồng/túi, nếu bán được pháo, Ph sẽ được hưởng lợi nhuận là 10%. Khi nghe H nói như vậy thì Ph đồng ý và quan sát thấy phía dưới gầm giường có 01 túi nhựa nilon, bên trong có một số quả pháo và một số túi nilon màu đen đựng pháo. Sau đó, H cùng người thanh niên còn lại bỏ đi ra ngoài (theo Ph khai). Lúc này, trong phòng trọ chỉ còn lại một mình Ph. Vài phút sau, có một người thanh niên tự khai là Nguyễn Văn T1, sinh năm 1989, trú tại thôn K, xã T, huyện K vào phòng trọ gặp Ph hỏi mua 06 quả pháo để đem về đốt vào dịp Tết, Ph nói giá là 3.000.000 đồng và chỉ túi pháo ở dưới gầm giường. T1 mở túi pháo ra kiểm tra xong và đồng ý mua, do không đem đủ tiền nên T1 nói với Ph là T1 đi về nhà lấy tiền. Hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi T1 đi về, Ph vẫn ngồi một mình trong phòng trọ thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an xã Cộng Hòa đến kiểm tra, thu giữ tại vị trí gầm giường nơi Ph đang ngồi 01 túi nhựa nilon, bên trong có 07 vật hình trụ tròn và 06 túi nilon màu đen, mỗi túi có 06 vật hình trụ tròn đều được cuộn bằng giấy màu đỏ, tím, có chiều cao từ 14cm đến 15cm, đường kính từ 09cm đến 12cm, được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn sợi dây dẫn, Ph khai nhận đó là pháo nổ và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 132/KLGD-KTPL ngày 25/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 43 hình vật trụ tròn, vỏ được cuộn bằng các lớp giấy màu, được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn sợi dây dẫn gửi giám định có tổng khối lượng 29,8 kg, đều là pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ. Hoàn lại mẫu vật đã gửi giám định 27,1kg mẫu tang vật được niêm Ph số 132KTPL/PC09.

Quá trình điều tra, bị cáo Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 07/04/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn Ph về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Buôn bán hàng

cầm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ph phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph từ 39 đến 45 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Ph.

Về vật chứng: Ngày 12/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã tiến hành tiêu huỷ 01 túi nhựa nilon, 06 túi nilon màu đen và 27,1 kg pháo nổ là vật chứng của vụ án, theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Tối ngày 24/12/2021, Phạm Văn Ph có hành vi quản lý 43 hình vật trụ tròn, vỏ được cuộn bằng các lớp giấy màu, được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn sợi dây dẫn gửi giám định có tổng khối lượng 29,8 kg, đều là pháo nổ. Kết luận giám định số 132/KLGD-KTPL ngày 25/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “...Tổng khối lượng 29,8 kg, đều là pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ” với mục đích bán để kiếm lời. Vì vậy, hành vi nêu trên của Phạm Văn Ph đã phạm tội Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 07/4/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, đã truy tố bị cáo Phạm Văn Ph về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm; bị cáo Phạm Văn Ph là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc buôn bán pháo nổ là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì háms lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; mẹ đẻ bị cáo là bà Lê Thị T được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lần đầu thực hiện hành vi phạm tội, chưa được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, hoàn cảnh bị cáo hiện hoàn cảnh khó khăn do không có việc làm và thu nhập, hiện bị cáo đang bị giam giữ nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[3] *Về xử lý vật chứng:* Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 túi nhựa nilon màu đen có khoá kéo, 06 túi nilong màu đen và 27,1 kg pháo nổ là vật chứng của vụ án. Ngày 12/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã tiến hành tiêu huỷ vật chứng trên theo đúng quy định của pháp luật là phù hợp.

[4] Đối với đối tượng tự khai Nguyễn Văn T1, sau khi về nhà lấy tiền mua pháo, T1 nhận thức thấy việc mua pháo là vi phạm pháp luật nên đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trình báo sự việc trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với T1 là phù hợp.

Kiến nghị cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kim Thành tiếp tục điều tra, xác minh đối tượng tên H là người nhờ Ph bán pháo nổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Ph phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/12/2021.

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Ph phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ THAHS; Văn phòng; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Trung